

ASSEMBLY  
28th session  
Agenda item 15(c)

A 28/Res.1085  
10 December 2013  
Original: ENGLISH

**Resolution A.1085(28)**  
**Adopted on 4 December 2013**  
**(Agenda item 15(c))**

**AMENDMENTS TO THE CONVENTION ON THE  
INTERNATIONAL REGULATIONS FOR PREVENTING COLLISIONS AT SEA, 1972**

THE ASSEMBLY,

RECALLING article VI of the Convention on the International Regulations for Preventing Collisions at Sea, 1972 (hereinafter referred to as "the Convention"), on amendments to the Regulations,

RECALLING ALSO that, by resolution A.1070(28), it adopted the IMO Instruments Implementation Code (III Code),

NOTING proposed amendments to the Convention to make the use of the III Code mandatory,

HAVING CONSIDERED the amendments to the Convention, adopted by the Maritime Safety Committee at its ninety-first session and communicated to all Contracting Parties in accordance with paragraph 2, article VI of the Convention; and also the recommendations of the Maritime Safety Committee concerning the entry into force of these amendments,

1 ADOPTS, in accordance with paragraph 3, article VI of the Convention, the amendments set out in the annex to the present resolution;

2 DECIDES, in accordance with paragraph 4, article VI of the Convention, the amendments shall enter into force on 1 January 2016, unless by 1 July 2015 more than one third of Contracting Parties to the Convention have notified their objection to the amendments;

3 DETERMINES that, pursuant to new rule 40 of new part F, whenever the word "should" is used in the III Code (annex to resolution A.1070(28)), it is to be read as being "shall", except for paragraphs 29, 30, 31 and 32;

4 REQUESTS the Secretary-General, in conformity with paragraph 3, article VI of the Convention, to communicate these amendments to all Contracting Parties to the Convention for acceptance;

5 INVITES Contracting Parties to the Convention to submit any objections they may have to the amendments not later than 1 July 2015, whereafter the amendments shall be deemed to have been accepted for entry into force as determined in the present resolution.

Annex

**AMENDMENTS TO THE INTERNATIONAL REGULATIONS  
FOR PREVENTING COLLISIONS AT SEA, 1972, AS AMENDED**

After existing part E (Exemptions), a new part F is added to read as follows:

**"PART F**

**Verification of compliance with the provisions of the Convention**

**Rule 39**

*Definitions*

- (a) *Audit* means a systematic, independent and documented process for obtaining audit evidence and evaluating it objectively to determine the extent to which audit criteria are fulfilled.
- (b) *Audit Scheme* means the IMO Member State Audit Scheme established by the Organization and taking into account the guidelines developed by the Organization\*.
- (c) *Code for Implementation* means the IMO Instruments Implementation Code (III Code) adopted by the Organization by resolution A.1070(28).
- (d) *Audit Standard* means the Code for Implementation.

**Rule 40**

*Application*

Contracting Parties shall use the provisions of the Code for Implementation in the execution of their obligations and responsibilities contained in the present Convention.

**Rule 41**

*Verification of compliance*

- (a) Every Contracting Party shall be subject to periodic audits by the Organization in accordance with the audit standard to verify compliance with and implementation of the present Convention.
- (b) The Secretary-General of the Organization shall have responsibility for administering the Audit Scheme, based on the guidelines developed by the Organization .
- (c) Every Contracting Party shall have responsibility for facilitating the conduct of the audit and implementation of a programme of actions to address the findings, based on the guidelines developed by the Organization\*.

- (d) Audit of all Contracting Parties shall be:
- (i) based on an overall schedule developed by the Secretary-General of the Organization, taking into account the guidelines developed by the Organization<sup>\*</sup>; and
  - (ii) conducted at periodic intervals, taking into account the guidelines developed by the Organization<sup>\*</sup>.

---

\* Refer to the Framework and Procedures for the IMO Member State Audit Scheme, adopted by the Organization by resolution A.1067(28)."

ĐẠI HỘI ĐỒNG  
Phiên họp thứ 28  
Chương trình nghị sự 15 (c)

A 28/Res.1085  
6 Tháng 12/2013  
Bản gốc: Tiếng Anh

Nghị quyết A.1085 (28)

Thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2013 ( Chương trình nghị sự 15 (c))

**NHỮNG SỬA ĐỔI ĐỐI VỚI CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ  
VỀ PHÒNG NGỪA ĐÁM VA TRÊN BIỂN, 1972**

ĐẠI HỘI ĐỒNG,

CĂN CỨ điều VI của Công ước quốc tế về phòng ngừa đâm va trên biển, 1972 ( sau đây gọi tắt là "Công ước " ), về việc sửa đổi các quy định,

CŨNG CĂN CỨ nghị quyết A.1070(28) thông qua Bộ luật Thực hiện các Văn kiện IMO (Bộ luật III)

GHI NHẬN đề nghị sửa đổi Công ước để thực hiện Bộ luật III bắt buộc,

Sau khi xem xét các đề nghị sửa đổi Công ước được Ủy ban an toàn hàng hải thông qua tại kỳ họp 91 và thông báo cho tất cả các Bên ký kết phù hợp với khoản 2 Điều VI của Công ước; và cũng như khuyến nghị của Ủy ban an toàn hàng hải liên quan đến hiệu lực của các sửa đổi,

1 THÔNG QUA, phù hợp với khoản 3, Điều VI của Công ước, các sửa đổi như trong phụ lục của nghị quyết này;

2 QUYẾT ĐỊNH , phù hợp với khoản 4, Điều VI của Công ước, các sửa đổi sẽ có hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2016 , trừ khi đến ngày 01 tháng 07 năm 2015 hơn một phần ba của các Bên ký kết Công ước thông báo phản đối đối với sửa đổi;

3 XÁC ĐỊNH RẰNG, theo quy định mới số 40 phần F mới, bất cứ khi nào từ "nên" được sử dụng trong Bộ luật III ( phụ lục nghị quyết A.1070 (28) ), sẽ được thay bằng "sẽ ", ngoại trừ đoạn 29, 30,31 và 32;

4 YÊU CẦU Tổng thư ký, theo khoản 3, Điều VI của Công ước, chuyển những sửa đổi này tới tất cả các chính phủ ký kết Công ước để chấp thuận;

5 YÊU CẦU các Bên ký kết Công ước đệ trình bất kỳ sự phản đối nào đối với những sửa đổi không muộn hơn ngày 1 tháng 7 năm 2015, sau thời điểm đó sửa đổi sẽ được coi là đã được chấp thuận và có hiệu lực như được xác định tại nghị quyết này.



Phụ lục  
SỬA ĐỔI ĐỐI VỚI CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ  
PHÒNG NGỪA ĐÂM VA TRÊN BIỂN, 1972

Sau phần E hiện tại (Miễn trừ), một phần F mới được thêm vào như sau:

"Phần F

**Xác minh việc tuân thủ các quy định của Công ước**

**Điều 39**

*Định nghĩa*

(a) *Đánh giá* là một quy trình có hệ thống, độc lập và phải bằng giấy tờ cho việc thu thập bằng chứng đánh giá và đánh giá một cách khách quan để xác định phạm vi mà tiêu chuẩn đánh giá được thực hiện.

(b) *Chương trình đánh giá* có nghĩa là Chương trình đánh giá các Quốc gia thành viên IMO do Tổ chức thiết lập và có tính đến các hướng dẫn của Tổ chức \* .

(c) *Bộ luật Thực hiện* có nghĩa là Bộ luật Thực hiện Quy định IMO (Bộ luật III) được Tổ chức thông qua bằng Nghị quyết A.1070 (28) .

(d) *Tiêu chuẩn đánh giá* có nghĩa là Bộ luật Thực hiện.

**Điều 40**

*Áp dụng*

Chính phủ ký kết sẽ sử dụng các quy định của Bộ luật Thực hiện trong việc thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của mình có trong Công ước này.

**Điều 41**

*Xác minh việc tuân thủ*

(a) Mỗi Chính phủ ký kết sẽ phải chịu đánh giá định kỳ bởi Tổ chức theo các tiêu chuẩn đánh giá để xác minh việc tuân thủ và thực hiện Công ước này.

(b) Tổng thư ký của Tổ chức có trách nhiệm quản lý Chương trình đánh giá, dựa trên các hướng dẫn của Tổ chức \* .

(c) Mỗi Chính phủ ký kết sẽ có trách nhiệm tạo điều kiện cho việc thực hiện công tác đánh giá và thực hiện một chương trình hành động để giải quyết những phát hiện, dựa trên hướng dẫn của Tổ chức \* .

(d) Đánh giá của tất cả các chính phủ ký kết sẽ được:

- (i) dựa trên một lịch trình tổng thể do Tổng thư ký xây dựng, có tính đến các hướng dẫn của Tổ chức các \* ; và
- (ii) tiến hành theo định kỳ , có tính đến các hướng dẫn của Tổ chức \* .